

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính) mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3249/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0140/TTr-SKHCN ngày 21 tháng 10 năm 2025 và Tờ trình số 0143/TTr-SKHCN ngày 24 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính ban hành mới, 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ theo

Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 10 năm 2025, Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025 và Quyết định số 3249/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, V3, PVHCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 17 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (08 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
I. Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ								
1	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam 1.014383.H21	25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
II. Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ								
1	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	1.014388.H21		+ 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) 1.014389.H21	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	-
3	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) 1.014390.H21	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
			+ 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.014391.H21	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	-
5	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.014392.H21	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
			+ 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
6	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ) 1.014393.H21	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	-
7	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) 1.014394.H21	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.	Có	Toàn trình	-	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
			+ 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
Tổng cộng: 08 TTHC								

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (17 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
I. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				
1	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ 1.008377.000.00.00.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 05/6/2020
2	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác 1.008379.000.00.00.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 05/6/2020
3	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân	Một phần	Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 242/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. 3.000259.H21			ngày 24/04/2024
II. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ 1.001786.000.00.00.H21	Toàn trình	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 21/9/2025
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001770.000.00.00.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 20/4/2018
3	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001747.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 21/9/2025
4	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001716.000.00.00.H21	Toàn trình	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 21/09/2025
5	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001693.000.00.00.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 20/4/2018

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
6	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001677.000.00.00.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 21/9/2025
7	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài 1.013938.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
8	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam 1.013941.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
9	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài. 1.013920.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
10	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài 1.013926.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
11	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ	Toàn trình	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025;	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 15/9/2023

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1.011818.H21		- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	
12	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.011819.H21	Toàn trình	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
13	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước 1.011820.H21	Toàn trình	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025; - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
III. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 3249/QĐ-BKHCN ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				
1	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2.002502.H21	Một phần	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 30/6/2022
Tổng cộng: 17 TTHC				